

Bản án số: 25/2022/HSST  
Ngày 21/12/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Trung Phước.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Việt Hà; Bà Nguyễn Lệ Thủy.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:**

Bà: **Kiều Thị T** - Kiểm sát viên

Ngày 21/12/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 26/2022/TLST-HS ngày 02/12/2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 07/12/2022 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** ĐÈO VĂN T; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28/3/1995, tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản L1, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; Con ông Đèo Văn V, sinh năm 1968 và bà Lương Thị Đ, sinh năm 1969; Gia đình bị cáo có 05 anh, em; bị cáo là con thứ năm; Bị cáo có vợ là Lò Thị L, sinh năm 1997 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 12 giờ 20 phút ngày 01/8/2022, tạm giam từ ngày 10/8/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (có đơn xin vắng mặt).

**Người làm chứng:**

1. Giàng Thị H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu

2. Hà Hùng N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Bản C, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

3. Lương Văn M, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Bản L2, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

4. Tòng Văn Đ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Bản L1, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

(Cả bốn người làm chứng đều vắng mặt không rõ lý do)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ sáng ngày 26/7/2022, Đèo Văn T một mình đi đến bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu tìm mua Heroine. Tại bản N, T mua từ một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch 05 gói Heroine với giá 1.200.000 đồng. Sau đó, T mang Heroine về nhà bản L1, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu, cất giấu vào túi quần đang mặc trên người và không cho ai biết, mục đích để sử dụng và bán. Trong khoảng thời gian từ ngày 29/7/2022 đến ngày 01/8/2022, Đèo Văn T đã 04 lần bán trái phép tổng số 07 gói Heroine cho các đối tượng Giàng Thị H, Hà Hùng N, Lương Văn M, Tòng Văn Đ để lấy tổng số tiền 800.000 đồng. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 29/7/2022, T đang ở nhà thì có Giàng Thị H, sinh ngày 10/10/2000, trú tại bản N, xã M, huyện T và Hà Hùng N, sinh ngày 06/5/1995, trú tại bản C, xã M, huyện T đến gặp T hỏi mua Heroine. H đưa cho T 100.000 đồng, N đưa cho T 100.000 đồng. Nhận tổng số tiền 200.000 đồng, T dẫn N cùng H ra khu vực nghĩa trang của bản Lun 1, xã Tà Mung, huyện Than Uyên rồi bảo N và H đứng đợi. Sau đó, T quay về nhà lấy 01 gói Heroine mua được từ ngày 26/7/2022 ra, cấu lấy một ít Heroine tương ứng với số tiền 200.000 đồng, gói lại bằng một mảnh giấy mang ra nghĩa trang bản Lun 1 bán cho H và N. Mua được Heroine, N và H đã sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 30/7/2022, T gặp Giàng Thị H và Hà Hùng N trong bản L1, xã T, huyện T. N và H tiếp tục hỏi T mua Heroine rồi lấy ra mỗi người 100.000 đồng đưa cho T. Nhận tổng số tiền 200.000 đồng, T bảo với N và H ra đợi tại nghĩa trang của bản L1 (nơi mua bán lần đầu). Sau đó, T về nhà lấy 01 gói Heroine ra chia lấy một ít, gói lại thành 02 gói mang nghĩa trang bán cho N và H. Sau đó, N và H sử dụng hết số Heroine đó.

Lần thứ ba: Khoảng 06 giờ sáng ngày 01/8/2022, T đang ngủ ở nhà thì có Lương Văn M, sinh ngày 01/01/1986, trú tại bản L 2, xã T, huyện T và Tòng Văn Đ, sinh ngày 01/6/1988, trú tại bản L1, xã T, huyện T đến làm thuê (đào ao) cho T. M bảo T bán Heroine cho M và Đ rồi trừ vào tiền công của mỗi người 100.000 đồng. T đồng ý và lấy ra một ít Heroine, gói thành 02 gói bán cho M và Đ. Sau đó, T đi vào trong buồng ngủ tiếp, M và Đ lấy Heroine ra cùng nhau sử dụng tại bàn uống nước trong nhà T nhưng T không biết.

Lần thứ tư: Đến khoảng 09 giờ cùng ngày 01/8/2022, khi T đang đi bộ trong bản L1, xã T, huyện T thì Giàng Thị H và Hà Hùng N đến gặp hỏi mua Heroine. N và H mỗi người lấy ra 100.000 đồng đưa cho T. Nhận tổng số tiền 200.000 đồng, T bảo với N và H đợi tại nghĩa trang bản L1. Sau đó, T đi về nhà lấy số Heroine còn lại chia thành 02 gói mang ra nghĩa trang bản L1 bán cho H và N. Mua Heroine của T, H và N lấy 01 gói ra cùng nhau sử dụng hết. Sau đó, N và H đi về bản N, xã M, huyện T tiếp tục lấy

gói Heroine còn lại ra sử dụng thì bị Công an xã M, huyện T phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ 01 mảnh giấy bạc đã than hóa và 01 bật lửa ga.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Đèo Văn T, thu giữ số tiền 610.000 đồng và 01 cân tiểu ly tự chế. Đối với số tiền 200.000 đồng mà T bán Heroine cho H và N vào ngày 01/8/2022, T đã dùng để mua hàng hóa tại cửa hàng tạp hóa của Phạm Quốc Tở bản N, xã M, huyện T. Anh Phạm Quốc T đã giao nộp số tiền này cho Cơ quan điều tra.

Tại kết luận giám định số 704 ngày 08/8/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “Số tiền 610.000 đồng tiền Việt Nam thu giữ của Đèo Văn T và số tiền 200.000 đồng tiền Việt Nam thu giữ của Phạm Quốc T gửi đến giám định là tiền thật”.

Vật chứng của vụ án: 01 mảnh giấy bạc đã than hóa, 01 bật lửa ga (đã qua sử dụng) thu giữ của Giàng Thị H và Hà Hùng N; 01 cân tiểu ly tự chế thu giữ của Đèo Văn T, hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Công an huyện T. Đối với số tiền 610.000 đồng thu giữ của Đèo Văn T và số tiền 200.000 đồng thu giữ của Phạm Quốc T đang được lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Cáo trạng số 121/CT-VKS ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Đèo Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251/Bộ luật hình sự.

Quá trình điều, tra truy tố, bị cáo Đèo Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai những người làm chứng Giàng Thị H, Hà Hùng N, Lường Văn M và Tòng Văn Đ, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đèo Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Đèo Văn T mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho bị cáo.

Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47/Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 01 mảnh giấy bạc đã than hóa, 01 bật lửa ga (đã qua sử dụng) thu giữ của Giàng Thị H và Hà Hùng N; 01 cân tiểu ly tự chế thu giữ của Đèo Văn T để tiêu hủy. Tịch thu 600.000 đồng trong tổng số tiền 610.000 đồng thu giữ của Đèo Văn T để sung vào ngân sách Nhà nước, trả lại cho bị cáo số tiền 10.000 đồng. Trả lại ông Phạm Quốc T số tiền 200.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trong đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Quốc T trình bày: Khi Đèo Văn T đến mua hàng tại hàng tạp hóa của ông, ông không

biết T dùng số tiền phạm tội mà có để mua hàng, số tiền 200.000 đồng bị thu giữ nay đề nghị HDXX trả lại cho ông.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Khoảng 09 giờ ngày 26/7/2022, tại bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu, Đèo Văn T đã mua trái phép 05 gói Heroine của một người không rõ lai lịch với giá 1.200.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Trong các ngày từ 29/7/2022 đến 01/8/2022, tại bản L1, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu, Đèo Văn T đã 04 lần thực hiện hành vi bán trái phép Heroine tổng số 07 gói Heroine cho Giàng Thị H, Hà Hùng N, Lương Văn M, Tòng Văn Đ lấy tổng số tiền 600.000 đồng, trong đó 02 gói Heroine tương đương số tiền 200.000 đồng T thỏa thuận bán trái phép cho Lương Văn M và Tòng Văn Đ vào lúc 06 giờ ngày 01/8/2022 là T hứa trả công thuê M và Đ đào ao bằng Heroine. Cả ba lần, T đều cùng một lúc bán Heroine cho hai người là Giàng Thị H, Hà Hùng N và 01 lần bán Heroine cho Lương Văn M và Tòng Văn Đ. Hành vi bị cáo Đèo Văn T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b (phạm tội 02 lần trở lên) và điểm c (đối với 02 người trở lên) thuộc khoản 2 Điều 251/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Đèo Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo Đèo Văn T là đối tượng nghiện chất ma túy, việc mua trái phép chất ma túy ngoài việc phục vụ nhu cầu nghiện chất ma túy

của bản thân, bị cáo còn bán lại cho các đối tượng nghiện chất ma túy khác để thu lợi bất chính.

[5]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đèo Văn T được sinh ra trong gia đình lao động, mặc dù có tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện, làm ăn chân chính. Để có tiền tiêu sài cá nhân và có ma túy phục vụ nhu cầu bất hợp pháp của mình bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần và đối với nhiều người. Như vậy nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ cần được chấp nhận. Cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về những hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, khả năng nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Đèo Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng: 01 mảnh giấy bạc đã hóa than, 01 bật lửa ga (đã qua sử dụng) thu giữ của Giàng Thị H và Hà Hùng N; 01 cân tiểu ly tự chế thu giữ của Đèo Văn T, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 610.000 đồng thu giữ của Đèo Văn T, trong đó có 600.000 đồng có được do bán trái phép chất ma túy mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, số tiền 10.000 đồng còn lại là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo. Đối với ông Phạm Quốc T là người đã bán bánh kẹo, nhãn cho Đèo Văn T, ông T không biết T dùng số tiền phạm tội để mua hàng hóa, số tiền ông T bị thu giữ là 200.000, đây là số tiền hợp pháp ông T có được từ việc bán hàng, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại số tiền này cho ông T.

[7]. Một số vấn đề liên quan trong vụ án:

Về nguồn gốc Heroine, bị can Đèo Văn T khai mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch tại bản N, xã P, huyện T nên không có căn cứ để xác minh, điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra, Đèo Văn T còn khai nhận: Ngoài các lần phạm tội trên, chiều ngày 26/7/2022, tại bản L1, xã T, huyện T, T đã bán trái phép 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng cho Đèo Văn T, sinh năm 1990 (trú cùng bản). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện tại Đèo Văn T không có mặt tại địa phương nên chưa có đủ căn cứ để kết luận đối với Đèo Văn T về lần mua bán trái phép chất ma túy này.

Đối với Giàng Thị H, Hà Hùng N, Lường Văn M, Tòng Văn Đ đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Than Uyên đã xử lý hành chính là đúng quy định.

[8]. Về án phí: Bị cáo sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa có đề nghị được miễn án phí nên sẽ được miễn án phí HSST.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b, điểm c khoản 2 khoản 5 Điều 251; Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đèo Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đèo Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 01 mảnh giấy bạc đã hóa than, 01 bật lửa ga (đã qua sử dụng) thu giữ của Giàng Thị H và Hà Hùng N; 01 cân tiểu ly tự chế thu giữ của Đèo Văn T để tiêu hủy. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 600.000<sup>d</sup> (sáu trăm nghìn đồng) của Đèo Văn T; Trả lại cho Đèo Văn T số tiền 10.000<sup>d</sup> (mười nghìn đồng); Trả lại cho ông Phạm Quốc T số tiền 200.000<sup>d</sup> (hai trăm nghìn đồng).

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06/12/2022 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Bị cáo Đèo Văn T được miễn án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được thông báo, niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện T.
- Nhà TG.
- Người tham gia tố tụng.
- Bị cáo.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Đoàn Trung Phước**

